

Số: 45 /BC - CPHV

Đồng Nai, ngày 25 tháng 01 năm 2022

NCBTT

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Hòa Việt**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Khu Phố 8 - Phường Long Bình – Biên Hoà - Đồng Nai**
- Điện thoại: **0251.3981631** - Fax: **0251.3981630**
- Email: **hoaviet@hoavietjsc.com**
- Vốn điều lệ: **128.530.520.000 đồng**

(Một trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm ba mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng)

- Mã chứng khoán : **HJC**
- Mô hình quản trị Công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Giám đốc.**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Chưa thực hiện.**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hòa Việt đã tổ chức phiên họp thường niên năm 2021, ngày 26 tháng 5 năm 2021.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	60/NQ-CPHV	26/5/2021	- Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. - Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2020, phương hướng năm 2021. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			kiểm toán. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. - Thông qua lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020; thông qua mức thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Thành viên Ban kiểm soát năm 2021 - Thông qua kết quả thực hiện tiền lương năm 2020 và kế hoạch tiền lương năm 2021. - Thông qua việc tuyển chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. - Thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2021. - Thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty. - Thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

II. Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Châu Tuấn	TV HĐQT không điều hành	16/12/2020	
2	Ông Lương Hữu Hưng	TV HĐQT điều hành	29/6/2020	
3	Bà Nguyễn Diệu Hương	TV HĐQT không điều hành	26/4/2017	
4	Ông Đinh Tiến Lộc	TV HĐQT không	26/4/2019	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
		điều hành		
5	Ông Phan Quốc Toàn (*)	TV HĐQT điều hành	26/5/2021	
6	Bà Đặng Thị Thu Thảo	TV HĐQT điều hành		26/5/2021

(*) Ông Phan Quốc Toàn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Hòa Việt bầu làm Thành viên HĐQT thay Bà Đặng Thị Thu Thảo.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Châu Tuấn	9	9/9 = 100%	
2	Ông Lương Hữu Hưng	9	9/9 = 100%	
3	Bà Nguyễn Diệu Hương	9	9/9 = 100%	
4	Ông Đinh Tiến Lộc	9	9/9 = 100%	
5	Bà Đặng Thị Thu Thảo	4	4/4 = 100%	
6	Ông Phan Quốc Toàn	5	5/5 = 100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ, HĐQT thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Quy chế, quy định của Công ty và giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty cổ phần Hòa Việt.

Việc giám sát được thực hiện thông qua các cuộc họp của HĐQT với Ban Giám đốc; tham dự các cuộc họp sản xuất hàng tháng với Công ty nhằm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban Giám đốc các vấn đề liên quan đến định hướng, kế hoạch dài hạn, triển khai thực hiện kế hoạch năm 2021, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022, cơ cấu tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương, tài chính kế toán...

Kết quả giám sát: Năm 2021, Ban Giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT Công ty, Điều lệ, các Quy chế, Quy định của công ty và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài nhưng HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động đề ra các giải pháp để ổn định và phát triển SXKD, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch Tổng công ty giao. Cụ thể như sau:

Diện tích đầu tư vụ mùa 2020-2021 vượt 8,5% kế hoạch, năng suất thu mua bình quân đạt 3,2 tấn/ha, vượt 14,3% kế hoạch và bằng 114,3% so với CKNT; sản lượng nguyên liệu đầu tư thu mua vượt 22,4% so với kế hoạch; chất lượng nguyên liệu của vụ

mùa 2020-2021 được đánh giá có tính chất hút khá tốt, hương và vị đặc trưng của vùng, đặc biệt đã có sự cải thiện về hương, vị và độ cháy tại CN Tây Ninh.

Diện tích thực hiện Vụ mùa 2021-2022 đến thời điểm hiện tại là 1.932 ha, vượt 2,3% so với kế hoạch và tăng 20,4% so với CKNT.

Doanh thu thực hiện năm 2021 là 504,8 tỷ đồng, vượt 20,9% kế hoạch và tăng 15,4% so với CKNT.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 là 16,21 tỷ đồng, cao gấp hơn 2 lần kế hoạch và tăng 79% so với CKNT (Khoản lợi nhuận này đã bao gồm tiền bồi thường tài sản trên đất tại Chi nhánh Ninh Thuận (8,95 tỷ đồng).

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ thực hiện năm 2021 đạt 10,18%, vượt 91% so với kế hoạch và tăng 44,4% so với CKNT.

Khoản nộp Ngân sách của Công ty trong năm 2021 là 1,54 tỷ đồng, vượt 40% theo kế hoạch định hướng của Tổng công ty.

ĐHQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành quan tâm đến việc ổn định đời sống, đảm bảo thu nhập cho CBCNV với tiền lương bình quân của người lao động là 9.368.000 đồng/người/tháng, vượt 11% so với kế hoạch và tăng 13,2% so với CKNT. Để đáp ứng nhu cầu sản xuất “3 tại chỗ” trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, người lao động phải làm việc 12 giờ/ ngày nên tiền lương bình quân của người lao động trong năm tăng hơn so với kế hoạch đề ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có

II. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị: Phụ lục 1

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Đào Xuân Lập	Trưởng Ban	27/4/2018	Cử nhân kinh tế
02	Phạm Nguyên Bình (*)	Thành viên (Kiêm nhiệm)	26/5/2021	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế
03	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Thành viên (Kiêm nhiệm)	26/5/2021	Cử nhân kinh tế
04	Lê Hoàn Vũ	Thành viên (Kiêm nhiệm)	26/5/2021	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân TCKT

(*) Ông Phạm Nguyên Bình được ĐHĐCĐ năm 2021 đồng ý thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

a) Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Đào Xuân Lập	02	100%	100%	-
02	Lê Hoàn Vũ	02	100%	100%	-
03	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	02	100%	100%	-

b) Đánh giá hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

- Thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020; các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2021; kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tại Công ty và các Chi nhánh.

- Thường xuyên soát xét việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ Quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập Báo cáo kế toán phát sinh hàng quý và 6 tháng năm 2021.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020, 06 tháng đầu năm 2021; lập Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021; báo cáo thực hiện lao động tiền lương năm 2020 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2021.

- Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện Hợp đồng đầu tư thu mua nguyên liệu tại các Chi nhánh của Công ty vụ mùa 2020-2021.

- Soát xét việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan tới việc ban hành Điều lệ, Quy chế, Quy định, Định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với pháp luật và Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban điều hành nhằm thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Phối hợp với Đảng ủy, UBKT Đảng ủy Công ty giám sát hoạt động tại các đơn vị trong Công ty theo qui chế phối hợp.

5. Hoạt động khác của BKS

- Giám sát tổ chức thực hiện công tác Quản trị rủi ro tại Công ty

- Tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban điều hành Công ty (theo thư mời) để kịp thời nắm bắt, xử lý thông tin, đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Kiểm tra, soát xét, lập Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và tình hình hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2021, các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu cũng như Ban KTKS Tổng Công ty.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Lương Hữu Hưng	23/8/1975	Thạc sỹ Kinh tế	01/9/2020
02	Nguyễn Đức Lượng	09/11/1963	Cử nhân Kinh tế	01/11/2010
03	Đặng Thị Thu Thảo (*)	22/6/1967	Kỹ sư Trồng trọt	01/11/2010
04	Phan Quốc Toàn	28/5/1976	Kỹ sư Hóa	01/07/2020

(*) Bà Đặng Thị Thu Thảo – Phó Giám đốc Công ty, được giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/5/2021.

V. Trưởng Phòng Tài chính Kế toán

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Nguyên Quốc Vũ	12/11/1983	Cử nhân Kế toán	01/08/2020

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2021:

- Khóa đào tạo Giám đốc điều hành chuyên nghiệp (CEO): Ông Phan Quốc Toàn - Phó Giám đốc Công ty (từ tháng 7/2020 đến tháng 4/2021).

- Chương trình đào tạo Kiểm soát viên, Ban kiểm soát nội bộ: Cử 03 cán bộ tham dự lớp quản trị rủi ro - kiểm soát nội bộ.

- Khóa đào tạo kỹ năng phân tích tổng hợp và lập báo cáo cho cán bộ quản lý Công ty do Trung tâm đào tạo Vinataba tổ chức: Cử 03 cán bộ tham dự.

- Do dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, Công ty chưa thể cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo về Quản lý sản xuất, Quản lý tài chính, Quản lý bán hàng và Quản lý dự án theo đúng kế hoạch đào tạo năm 2021.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 2

2. Giao dịch giữa công ty và người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty và các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Công ty Cổ phần Hòa Việt (Ông Châu Tuấn là Chủ tịch HĐQT) có ký hợp đồng nguyên tắc bán hàng số 27/HĐ2021-VT ngày 01/4/2021 với Công ty TNHH SXKD Bao bì Carton gấp nếp Vina Toyo (Ông Châu Tuấn là Chủ tịch HĐQT); Theo đó: Hai bên đồng ý mua bán các loại hàng hóa với số lượng theo đơn đặt hàng của bên mua và đơn giá được thỏa thuận ghi nhận trong nội dung hợp đồng này.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 3

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty TL Việt Nam;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Người công bố thông tin;
- Lưu: VT, TKý HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Châu Tuấn

Phụ lục 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
(Đính kèm theo Báo cáo số 45/BC-CPHV ngày 25/01/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hòa Việt)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
I	Quyết định			
1	19/QĐ-CPHV	01/3/2021	Bổ nhiệm lại cán bộ - Ông Nguyễn Đức Lương - PGD Công ty	100
2	20/QĐ-CPHV	01/3/2021	Bổ nhiệm lại cán bộ - Bà Đặng Thị Thu Thảo - PGD Công ty	100
3	41/ QĐ-CPHV	05/4/2021	Chấm dứt HĐLĐ Bà Đặng Thị Thu Thảo	100
4	49/QĐ-CPHV	27/4/2021	Ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
5	52/ QĐ-CPHV	10/5/2021	Thành lập Hội đồng Thanh lý tài sản của Cty CP Hòa Việt	100
6	53/ QĐ-CPHV	10/5/2021	Thành lập Hội đồng Xử lý công nợ của Cty CP Hòa Việt	100
7	61/QĐ-CPHV	26/5/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
8	62/QĐ-CPHV	26/5/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
9	63/QĐ-CPHV	26/5/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
10	84/QĐ-CPHV	06/9/2021	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật tại Công ty CP Hòa Việt áp dụng từ năm 2021	100
11	136/QĐ-CPHV	20/12/2021	Ban hành Quy chế thực hiện công tác cán bộ của Công ty CP Hòa Việt	100
12	144/QĐ-CPHV	31/12/2021	Bổ nhiệm lại cán bộ- Giám đốc CN Ninh Thuận (Ông Phạm Viết Phụng)	100
II	Nghị quyết			
1	06/NQ-CPHV	13/01/2021	- Thống nhất đề Công ty điều chỉnh và báo cáo Kế hoạch tài chính năm 2021 trong tháng 03/2021. - Đề nghị Công ty rà soát lại các Quy trình, Quy định..., định mức Kinh tế Kỹ thuật	100



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)								
			đang áp dụng. Đề xuất các văn bản cần soát xét và ban hành thuộc thẩm quyền của HĐQT trong năm 2021, báo cáo Hội đồng Quản trị trong kỳ họp tiếp theo. - Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát lại định mức khoán tại các Chi nhánh trong vụ mùa 2020-2021 cho phù hợp; nghiên cứu đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và khuyến cáo nông dân áp dụng để tăng hiệu quả kinh tế của người trồng thuốc lá. Báo cáo HĐQT về các chỉ tiêu kế hoạch giao khoán cho các Chi nhánh vụ mùa 2020-2021 (Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận thực hiện) trong tháng 03/2021. - Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty năm 2020 như sau: <table><tr><td>- Doanh thu:</td><td>437.689.914.349 đồng;</td></tr><tr><td>- Tổng chi phí:</td><td>37.714.389.031 đồng;</td></tr><tr><td>- Thực lãi:</td><td>9.020.556.131 đồng;</td></tr><tr><td>- Nộp Ngân sách:</td><td>3.200.000.000 đồng.</td></tr></table> - Chương trình và phân công Đại hội đồng Cổ đông năm 2021: Thông qua tiến độ các công việc chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 27/4/2021. - Xem xét chủ trương sáp nhập Xí nghiệp tách cộng và Phòng Kỹ thuật: Đề nghị Công ty báo cáo bổ sung một số nội dung sau: + Xem xét chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kỹ thuật và Xí nghiệp tách cộng trong Quy chế chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc công ty. + Báo cáo tình hình lao động của 2 đơn vị trên (số lượng, trình độ chuyên môn, độ tuổi,...). Ban Điều hành cần cân nhắc việc sáp nhập XNTC vào phải đảm bảo đủ	- Doanh thu:	437.689.914.349 đồng;	- Tổng chi phí:	37.714.389.031 đồng;	- Thực lãi:	9.020.556.131 đồng;	- Nộp Ngân sách:	3.200.000.000 đồng.	
- Doanh thu:	437.689.914.349 đồng;											
- Tổng chi phí:	37.714.389.031 đồng;											
- Thực lãi:	9.020.556.131 đồng;											
- Nộp Ngân sách:	3.200.000.000 đồng.											

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			nguồn lực, trình độ quản lý để giải quyết kịp thời, hiệu quả công việc của cả hai đơn vị. + Việc sắp nhập 2 đơn vị trên dẫn đến phải thay đổi quy chế chức năng nhiệm vụ của công ty, vì vậy cần phải cân nhắc để đảm bảo quy trình kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất được chặt chẽ. - Đồng ý với nội dung đánh giá của Trường ban Kiểm soát về tình hình thực hiện công tác Quản trị rủi ro Quý 4/2020. HĐQT đề nghị Ban điều hành triển khai thực hiện các ý kiến đề nghị của Ban Kiểm soát. - Thống nhất một số nội dung khác: + Đồng ý nhân sự dự kiến bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật đối với Ông Hồ Huy Cường, theo công văn số 11/CPHV-TCHC ngày 08/01/2021 của Giám đốc Công ty. + Công ty soạn thảo công văn xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty về việc giao trả đất tại Xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (Theo công văn số 20/CPHV-TCKT ngày 11/01/2021 của Giám đốc Công ty). - Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc sau: + Làm việc dứt điểm với IBOSS về một số nội dung còn tồn tại và có văn bản đề xuất đề HĐQT báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty. + Đối với hồ sơ công nợ của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa: Soạn thảo công văn gửi chính quyền địa phương để xác nhận tình hình của người liên quan khoản nợ tại nơi cư trú. + Phân công nhân sự và triển khai đánh giá, rà soát lại hiện trạng sử dụng tài sản, đất đai tại đơn vị, báo cáo hàng năm cho HĐQT để chỉ đạo và có phương án xử lý	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			kịp thời; làm việc với Công ty tư vấn Luật để có thể phát huy hiệu quả lĩnh vực cho thuê kho theo đúng quy định của pháp luật.	
2	38/NQ-CPHV	30/03/2021	- Đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch/chỉ tiêu khoán của các Chi nhánh các vụ mùa trước và dự kiến giao chỉ tiêu kế hoạch vụ mùa 2020- 2021 cho các Chi nhánh: Đề nghị Công ty khi triển khai giao khoán cho các đơn vị cần ghi rõ chỉ tiêu sản lượng thực hiện, giá trị lợi nhuận tối thiểu cần đạt...để các Chi nhánh chủ động trong quá trình triển khai thực hiện. Bên cạnh việc giao chỉ tiêu kế hoạch, Công ty cần kiểm tra, giám sát để hỗ trợ các Chi nhánh, đồng thời chủ động xây dựng phương án dự phòng để thay thế kịp thời khi có sự thay đổi. HĐQT sẽ làm việc với Công ty về cơ cấu giá giao bán nguyên liệu cho khách hàng năm 2021 và giá giao khoán cho các Chi nhánh, vụ mùa 2020-2021. - Về Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ 2021-2022: + Thống nhất Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ 2021-2022 với diện tích dự kiến thực hiện là 1.600 ha; trong đó: Diện tích thuốc lá vàng sây là 1.415 ha; Burley: 95 ha và Madole: 90 ha. Diện tích này chưa bao gồm diện tích thuốc lá vàng sây từ Công ty Thuốc lá Bến Tre chuyển giao cho Hòa Việt (khoảng 280 ha). + Thống nhất cho phép Ban Giám đốc điều chỉnh lại diện tích (nếu có) khi xây dựng kế hoạch đầu tư chi tiết vào Quý III/2021. - Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong Quý I/2021, cụ thể như sau: Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2020-2021 là 1.604,7 ha, vượt 13% so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sây 1.436 ha, vượt 14,9%; Burley 78,3 ha, đạt 87% và Madole 90,5 ha, vượt 13,8%. Do nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho công tác tách cọng khan hiếm, vụ mùa 2020-2021 mới bắt đầu thu hoạch nên sản	100



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			lượng gia công tách cộng chỉ đạt 2,8% so với kế hoạch; doanh thu thực hiện trong Quý I bằng 4,7% so với kế hoạch năm 2021, lợi nhuận trước thuế âm 2,15 tỷ đồng. - Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau: Doanh thu đạt 148,5 tỷ đồng; nộp ngân sách NN: 0,51 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 3,15 tỷ đồng. - Cơ bản thông qua nội dung Kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty; tuy nhiên, đề nghị Công ty tiếp tục giải trình một số nội dung chi tiết theo yêu cầu của HĐQT. - Thống nhất thông qua nội dung các văn bản trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Hòa Việt, bao gồm: + Báo cáo của Ban giám đốc về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. + Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2020, phương hướng năm 2021 + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021. + Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2021 + Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt. + Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hòa Việt + Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Nhất trí thông qua nội dung Báo cáo thường niên năm 2020 - Quyết toán quỹ tiền lương năm 2020: Nhất trí nội dung như sau:	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			+ Chấp thuận những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận để giảm trừ khi tính tiền lương thực hiện năm 2020; + Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020. Cụ thể: * Tiền lương bình quân của người lao động: 9.105.780 đồng/người/tháng; * Quỹ tiền lương của người lao động: 36.823.925.577 đồng; * Quỹ tiền lương của người quản lý: 2.698.305.432 đồng; * Tổng quỹ lương thực hiện năm 2020: 39.522.231.009 đồng. - Thống nhất thông qua kế hoạch tiền lương năm 2021. Cụ thể như sau: + Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021: 35.794.230.600 đồng + Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động : 33.208.032.000 đồng + Quỹ tiền lương kế hoạch của Quản lý : 2.586.198.600 đồng + Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2021: 8.798.975 đồng/người/tháng - Nhất trí thông qua nội dung Tờ trình gửi Tổng công ty về việc Xin ý kiến về một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty CP Hòa Việt. - Đồng ý với nội dung đánh giá của Trưởng ban Kiểm soát về tình hình thực hiện công tác Quản trị rủi ro Quý 1/2021. Đề nghị Ban Giám đốc triển khai thực hiện các ý kiến đề xuất của Ban Kiểm soát. - Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc sau: + Chỉ đạo chặt chẽ công tác lưu trữ hồ sơ tài sản, đất đai tại đơn vị theo đúng quy định.	



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			+ Gửi công văn cho UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị xác định đơn giá thuê đất tiến đến ký Phụ lục hợp đồng thuê đất của Công ty giai đoạn từ 01/01/2011 đến 31/12/2015 tại địa chỉ Khu phố 8 - Phường Long Bình - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai. + Chỉ đạo các phòng ban và cá nhân được phân công chuẩn bị và công bố các tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 theo đúng tiến độ đề ra. + Xem xét đề bổ sung kịp thời nhân sự Kỹ thuật Nông nghiệp tại các Chi nhánh. + Chỉ đạo các phòng ban và cá nhân có liên quan thực hiện công khai các lợi ích có liên quan tại Đại hội đồng Cổ đông năm 2021, theo đúng Điểm a, Khoản 4, Điều 164 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.	
3	48/NQ-CPHV	20/4/2021	- Thống nhất hoãn tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021 Công ty cổ phần Hòa Việt, thực hiện vào ngày 27/4/2021, để có thời gian hoàn tất công tác giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Thành viên HĐQT để bầu tại ĐHĐCĐ năm 2021 theo đúng quy trình và thời gian quy định. - Thống nhất thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021 Công ty cổ phần Hòa Việt sẽ diễn ra vào ngày 26/5/2021.	100
4	67/NQ-CPHV	08/6/2021	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Hòa Việt.	100
5	68/NQ-CPHV	08/6/2021	Thống nhất phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hòa Việt như sau: 1. Ông Châu Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Phụ trách chung HĐQT.	100

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý và giám sát các lĩnh vực: + Chiến lược phát triển Công ty; + Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty; + Công tác tổ chức cán bộ. - Thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Công ty. 2. Ông Lương Hữu Hưng - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty - Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT. - Trực tiếp chỉ đạo, quản lý và giám sát các lĩnh vực: + Công tác sản xuất kinh doanh; + Công tác chế biến nguyên liệu; + Công tác lao động, tiền lương, thi đua, khen thưởng và kỷ luật; + Công tác đối ngoại; thanh tra, khiếu nại, tố cáo; + Công tác bảo vệ, an ninh quốc phòng; + Công tác Kiểm tra, giám sát. - Thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Công ty. 3. Bà Nguyễn Diệu Hương – Thành viên Hội đồng Quản trị - Phụ trách các lĩnh vực: + Công tác tài chính; + Công tác phát triển kinh doanh nguyên liệu;	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			+ Công tác xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ; - Thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Công ty. 4. Ông Đinh Tiến Lộc - Thành viên Hội đồng Quản trị - Phụ trách các lĩnh vực: + Công tác xuất khẩu nguyên liệu; + Công tác phối chế. - Thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Công ty. 5. Ông Phan Quốc Toàn – Thành viên Hội đồng Quản trị - Phụ trách các lĩnh vực: + Công tác đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu; Nâng cao chất lượng nguyên liệu đáp ứng theo nhu cầu khách hàng. + Công tác khoa học kỹ thuật; nghiên cứu sản phẩm mới; + Công tác định mức Kinh tế Kỹ thuật; + Công tác môi trường, ATVSLĐ, PCCC. - Thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Công ty.	
6	79/NQ-CPHV	30/7/2021	- HĐQT nhất trí với các chỉ tiêu đạt được của 6 tháng đầu năm 2021. Cụ thể: + Doanh thu thực hiện là 206,1 tỷ đồng, đạt 49,4% so với kế hoạch năm và tăng 7% so với CKNT. + Lợi nhuận thực hiện trong kỳ là 2,026 tỷ đồng, đạt 25,3% so với kế hoạch năm, bằng 75% so với CKNT. (Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2021 chưa tính tiền bồi	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			thường tài sản trên đất tại Chi nhánh Ninh Thuận số tiền: 8.950.000.000 đồng). + Tiền lương bình quân của người lao động đạt 96,6% so với kế hoạch, tương ứng 8.149.000đ/ng/tháng, tăng 12,6% so với CKNT. - HĐQT nhất trí thông qua Báo cáo tiến độ đầu tư sản xuất và dự kiến tiêu thụ nguyên liệu vụ mùa 2020-2021. - Thống nhất thông qua các định mức Kinh tế Kỹ thuật mà GD Công ty đã đề xuất tại Tờ trình số 393/TTr-CPHV ngày 26/7/2021. - Đồng ý với nội dung đánh giá của Trưởng ban Kiểm soát về tình hình thực hiện công tác Quản trị rủi ro Quý 2/2021. Giao GD triển khai thực hiện các ý kiến đề nghị của Ban Kiểm soát. - Chỉ đạo Công ty khẩn trương báo cáo đánh giá kỹ thuật thực hiện cho thuê mái để lắp đặt hệ thống điện mặt trời, bảo đảm an toàn cao nhất khi thực hiện công tác này. - Thống nhất phê duyệt chủ trương bổ nhiệm mới chức danh Kế toán trưởng Công ty và Giám đốc Chi nhánh (Gia Lai). - Giao GD Công ty triển khai các công việc sau: + Quyết toán việc giao khoán cho các Chi nhánh vụ mùa 2020-2021. + Đánh giá việc thực hiện kế hoạch tiêu thụ nguyên liệu cho phù hợp với tình hình thực tế; đánh giá tiêu thụ nguyên liệu theo từng cấp loại, nguyên liệu chưa tách cọng, nguyên liệu thành phẩm... + Báo cáo tổng kết vụ mùa 2020-2021, hoàn thành Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ 2021-2022. + Xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2022, trình HĐQT xem xét trong tháng 10/2021.	



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			- Giao GD chỉ đạo tính toán, phân tích hiệu quả của từng đơn vị (Chi nhánh, XNTC), của mảng SXKD chính, Kinh doanh phụ (vật tư, cho thuê kho). Đề xuất các biện pháp để đạt được Kế hoạch SXKD năm 2021. + Giao GD chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ/ đơn vị tiếp tục rà soát, khảo sát bổ sung định mức trong khâu thu mua. Thường xuyên theo dõi, đề xuất HĐQT ban hành lại các định mức. Xây dựng các chỉ tiêu phân đầu phù hợp tình hình, điều kiện của Công ty. Thực hiện tốt chương trình tiết kiệm, chống lãng phí. - Tiếp tục khẩn trương làm việc với Cục thuế, các cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai để giải quyết vấn đề thuê đất của Công ty Cổ phần Hòa Việt. Đề nghị Ban Kiểm soát hỗ trợ Công ty trong việc chọn đơn vị tư vấn thuế và luật để Công ty có cơ sở pháp lý làm việc với các cơ quan Nhà nước và pháp luật liên quan. Việc lựa chọn tư vấn theo đúng quy định pháp luật hiện hành. + Chỉ đạo các phòng ban kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản năm 2021 theo đúng qui định, thẩm quyền. + Hoàn thiện nội dung theo ý kiến của HĐQT đối với Tờ trình số 392/CPHV-KT: Báo cáo đánh giá các hạng mục đã hoàn thành, dở dang, chưa hoàn thành; các đề xuất, kiến nghị. - Thống nhất chủ trương thay mái tôn cụm kho số 7, số 8 để phục vụ cho mảng kinh doanh kho vận của Công ty; Sửa chữa, cải tạo tài sản, chuyển trụ sở của Chi nhánh Ninh Thuận theo quyết định thu hồi đất của UBND Tỉnh Ninh Thuận. Đề nghị BKS hỗ trợ Công ty soát xét, gửi BGD thông qua trước khi trình HĐQT phê duyệt. + Triển khai nghiệm thu, quyết toán dự án phần mềm IBOSS tại Công ty. + Xem xét việc đối chiếu công nợ, trích lập dự phòng, xử lý nợ của Công ty TNHH	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			Thiên Lợi Hòa, Công ty Cổ phần đầu tư Nội Bài và các khoản công nợ khác. Đề nghị Ban Kiểm soát rà soát lại hồ sơ trích lập dự phòng, xử lý xóa nợ theo qui định. + Xây dựng kế hoạch, phân công cho các phòng ban nghiệp vụ và các Chi nhánh đánh giá tổng thể về phương án sử dụng đất đai, tài sản tại các Chi nhánh (có kế hoạch, thời hạn cụ thể), báo cáo HĐQT. Kiểm tra, rà soát các cơ sở đang cho thuê, bảo đảm đúng chính sách pháp luật.	
7	81/NQ-CPHV	02/8/2021	Phê duyệt chủ trương mua NLTL Vàng sậy Gia Lai.	
8	88/NQ-CPHV	15/9/2021	Phê duyệt chủ trương đối với các hợp đồng vay ngắn hạn.	
9	112/NQ-CPHV	15/10/2021	- Cơ bản nhất trí với kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2021, KH Quý IV/2021; Ước thực hiện kế hoạch năm 2021 do Giám đốc trình bày. Cụ thể: + <i>Lũy kế thực hiện 9 tháng đầu năm 2021:</i> Có 02 chỉ tiêu vượt kế hoạch năm 2021: Thu mua vượt 10,45% và tiền lương BQ của người lao động vượt 4,22%. Các chỉ tiêu còn lại so với kế hoạch năm 2021: Tách cọng đạt 88,78%; Tiêu thụ đạt 85,37%; Doanh thu đạt 78,71%; nộp ngân sách đạt 90,91%; lợi nhuận trước thuế chỉ mới bằng 27,5% KH. + <i>Dự kiến thực hiện năm 2021</i> Dự kiến tất cả các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch. Cụ thể: Thu mua vượt 10,45%; tách cọng vượt 21,59%; tiêu thụ vượt 17,71%; doanh thu vượt 14,51%, nộp ngân sách vượt 18,18%; tiền lương BQ của người lao động vượt 9,08%. Riêng dự kiến chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 85% so với kế hoạch. (Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021 chưa tính tiền bồi thường tài sản trên đất tại Chi nhánh Ninh Thuận số tiền: 8.950.000.000 đồng).	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
10	119/NQ-CPHV	10/11/2021	Nội dung - Nhất trí thông qua Báo cáo tổng kết công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ mùa 2020-2021. - Thống nhất thông qua Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ mùa 2021-2022. - Đồng ý với nội dung đánh giá của Trường ban Kiểm soát về tình hình thực hiện công tác Quản trị rủi ro Quý 3/2021. Ngoài chương trình theo Kế hoạch, Ban Kiểm soát thực hiện các yêu cầu của HDQT đối với những vấn đề phát sinh. - Giao BGD Công ty thực hiện một số công việc sau: + Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-CPHV ngày 30/7/2021. Cung cấp, giải trình bổ sung những vấn đề theo yêu cầu của HDQT. + Căn cứ vào kế hoạch đặt hàng của khách hàng cần đối diện tích thực hiện phù hợp, tránh tồn kho nguyên liệu và tồn đọng vốn. Đối với nguyên liệu mua thương mại, HDQT sẽ xem xét chủ trương mua thêm các loại nguyên liệu còn thiếu hoặc Công ty không có để cung cấp theo nhu cầu của khách hàng. Khi phát sinh nhu cầu, Công ty tiến hành mua sản lượng nguyên liệu này theo phương thức chào thầu giá cạnh tranh. + Chủ động xem xét, giải quyết điều chỉnh/bổ sung đối tác, hình thức đầu tư; điều chỉnh định mức phân bón tại mỗi Chi nhánh trong khoản dao động 10%; điều chỉnh diện tích, sản lượng thực hiện, định mức đầu tư vật tư NN còn lại trong phạm vi $\pm 5\%$, nếu có phát sinh hợp lý trên cơ sở đảm bảo chất lượng sản phẩm, đảm bảo thu hồi vốn đầu tư, đảm bảo đầu ra, hiệu quả, đảm bảo tính pháp lý. - Thống nhất thông qua các hạng mục bổ sung đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2021. Bao gồm: Chống thấm sàn bê tông trên mái nhà ăn; Sửa chữa cải tạo	100



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			Kho vật tư cũ thành phòng làm việc cho khách hàng BAT; Xây dựng lò sấy thuốc lá tự động tại Chi nhánh Gia Lai; Cải tạo thêm phòng nghỉ khách hàng tại khu vực nhà xe trên nền bê tông cũ. - Đối với các hạng mục công trình chưa thực hiện trong năm 2021: Đồng ý để Công ty triển khai thực hiện thay mái tôn kho 7,8; Đồng ý chủ trương thay mới hệ thống máy lạnh cụm kho 7,8 trên cơ sở Công ty có văn bản xác nhận nhu cầu thuê kho của khách hàng. Đối với hạng mục di dời, cải tạo trụ sở văn phòng làm việc của Chi nhánh Ninh Thuận: Thống nhất chủ trương; Đồng ý cải tạo 04 phòng hiện tại của Nhà làm việc (diện tích 123,2m²) để làm Văn phòng, phòng ăn Chi nhánh Ninh Thuận. Công ty hoàn thiện, bổ sung phần thiết bị, vật tư phòng bếp và nhà ăn, nhà vệ sinh. - Phê duyệt Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2022. Cụ thể: + Đồng ý phê duyệt chủ trương hạng mục thay mái tôn kho nối theo đề nghị của Công ty tại Tờ trình số 563/TTr-CPHV ngày 21/10/2021. + Kế hoạch sửa chữa tài sản tại Chi nhánh Gia Lai: Đối với hạng mục làm mới Kho lán phân loại: Công ty lập phương án thanh lý tài sản trên đất tại CN Phú Yên (cũ) theo quy định. Đồng ý để Công ty xây dựng lại khái toán chi phí theo hướng tận dụng vật tư thu hồi để xây lắp mới 02 kho lán phân loại theo đề xuất; Đồng ý chủ trương mua mới 02 bàn cáo ép kiện điện; sửa chữa thay thế giai đoạn 2 lò sấy tự động và lắp đặt bộ điều khiển, motor lò sấy tự động. + Kế hoạch sửa chữa tài sản tại Chi nhánh Tây Ninh: Đồng ý làm mới kho lán tại Tổ Sản xuất An Cơ và kho lán tại Tổ Sản xuất Tân Biên; Công ty báo cáo xin ý kiến phê duyệt của HĐQT về thanh lý tài sản hiện có tại Văn phòng Tổ Sản xuất Ninh Điền (Xã An Bình, huyện Châu Thành) theo đúng quy định; Công ty tận	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			dùng vật tư thanh lý của điểm Tiên Thuận; rà soát lại khái toán chi phí, giải trình thêm một số hạng mục đầu tư sửa chữa tài sản năm 2022 theo ý kiến của các thành viên HĐQT tại biên bản họp ngày 10/11/2021. - Giao GD Công ty chỉ đạo thực hiện một số công việc sau: + Hoàn thành và gửi Báo cáo tình hình sử dụng đất đai, tài sản cho Tổng công ty để báo cáo UBND Vồn. Tiến hành sớm công tác rà soát đất đai, tài sản của Công ty, đề xuất hướng xử lý tài sản trên đất và gắn liền với kế hoạch sửa chữa, mua sắm tài sản năm 2022. + Chỉ đạo hoàn thành các công việc còn lại theo nội dung Nghị quyết số 79/NQ-CPHV ngày 15/10/2021 của HĐQT. + Phân công 01 cán bộ phụ trách công tác khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến tiền thuê đất tại địa điểm Văn phòng Công ty (Long Bình - Đồng Nai). + Chỉ đạo hoàn thành sớm công tác bàn giao đất đai tại Văn phòng Chi nhánh Ninh Thuận (837- Đường 21/8 - Phường Đô Vinh - TP Phan Rang- Tháp Chàm - Tỉnh Ninh Thuận). + Chỉ đạo xây dựng kịch bản hoạt động SXKD của Công ty trong trường hợp khiếu kiện không thành công đối với việc áp giá thuê đất mới của Chính quyền địa phương. Chủ động báo cáo Tổng công ty hoặc trình DHDGD giải quyết để kịp thời ứng phó với tình huống bất lợi. + Nghiên cứu đề xây dựng lại đơn giá thuê kho cho phù hợp; rà soát kỹ và báo cáo hiệu quả theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính khi xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022; xây dựng phương án SXKD dự phòng theo hướng nếu thua kiện về khiếu nại tiền thuê đất, báo cáo HĐQT phê duyệt.	



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			+ Chủ động làm việc với các Công ty Thuốc lá điều/ đối tác để có sự chia sẻ khó khăn khi giá trị đầu tư sản xuất nguyên liệu lá đầu vào tăng cao. + Xem xét nhân sự Giám đốc XNTC, hạn chế việc kiêm nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật. + Chỉ đạo các phòng ban thực hiện việc tăng, giảm tài sản khi đầu tư, mua sắm, thanh lý theo đúng qui định.	
11	143/NQ-CPHV	29/12/2021	- Đồng ý bổ nhiệm cán bộ với nhân sự cụ thể như sau: + Chức danh Kế toán trưởng Công ty đối với Ông Nguyễn Nguyên Quốc Vũ; + Chức danh Giám đốc Chi nhánh Gia Lai đối với Ông Nguyễn Văn Đúng. - Đồng ý bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh Ninh Thuận đối với Ông Phạm Viết Phùng. - Thông qua chủ trương thanh lý, di dời, cải tạo và xây mới các hạng mục công trình tại Chi nhánh Tây Ninh. Cụ thể như sau: + Xây dựng kho, lán tại trụ sở Tổ Ninh Điền mới (Ấp Tân Lập, Xã Tiên Thuận, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh); tận dụng 08 bộ khung thép lán (8x 20)m từ trụ sở Tổ Ninh Điền cũ (Ấp An Hòa, Xã An Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh). + Cải tạo, sửa chữa 285 m² nhà lán lựa tại trụ sở Tổ Ninh Điền mới. - Đồng ý bổ sung chủng loại phân bón phục vụ công tác đầu tư trồng thuốc lá vụ mùa 2021-2022 theo nội dung tờ trình của Công ty. Giao GD Công ty chỉ đạo lựa chọn chủng loại phân bón bổ sung có chất lượng, hiệu quả và đảm bảo chất lượng sản phẩm nguyên liệu thuốc lá.	100

Phụ lục 2 : DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT
(Kèm theo Báo cáo số 45...../BC-CPHV ngày 25 tháng 01 năm 2022 của HĐQT Công ty cổ phần Hòa Việt)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Châu Tuấn			Chủ tịch HĐQT	019064010613	10/07/2021	Cục QLHC về TTXH HCM	57/504 Trần Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM	4.636.942	36,077	Đại diện phần vốn của TCT TLVN-NNB
2	Nguyễn Thị Phú				020313537	12/08/2014	HCM	P.206 CC47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, HCM			NLQ của NNB
3	Huỳnh Thị Mỹ Lệ				001167007246	12/06/2016	HCM	57/504 Trần Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM			NLQ của NNB
4	Châu Hoàng Long				025223823	26/12/2009	HCM	57/504 Trần Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM			NLQ của NNB
5	Châu Hoàng Nam				025539015	26/9/2011	HCM	57/504 Trần Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM			NLQ của NNB
6	Châu Hồng Nga				001159017337	17/01/2020	HCM	12/38 Nguyễn Lâm, P6, Q10, HCM			NLQ của NNB
7	Châu Hồng Nguyệt				020319078	04/02/2008	HCM	451 Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, HCM			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
8	Châu Tuấn Tú				022972331	22/01/2015	HCM	P.206 CC47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM			NLQ của NNB
9	Huỳnh Hòa Nhã				020020196	26/9/2011	HCM	hẻm 320, nhà 15, Độc lập, P.Tân Quý, Q.Tân Phú			NLQ của NNB
10	Nguyễn Thị Bích Liên				020102631	22/4/2010	HCM	hẻm 320, nhà 15, Độc lập, P.Tân Quý, Q.Tân Phú			NLQ của NNB
11	Lê Văn Đề				040051000282	17/02/2020	HCM	12/38 Nguyễn Lâm, P.6, Q.10, HCM			NLQ của NNB
12	Nguyễn Đình Khoáng				022317242	02/4/2008	HCM	451 Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, HCM			NLQ của NNB
13	Nguyễn Thị Bích Chi				023049402	15/11/2012	HCM	P.206 CC47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM			NLQ của NNB
14	Lương Hữu Hưng			Ủy viên HĐQT, Giám đốc	25075000304	20/02/2017	HCM	P.102, lô B,c/c Vườn lài, P. Phú Thọ, Tân Phú, TP.HCM	5.000	0,038	Cá nhân
									2.570.610	20	Đại diện phần vốn của TCT TLVN-NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
15	Lương Hữu Cảnh				250081442	18/6/2007	Lâm Đồng	21/1 Phan Huy Chú, P. B'Laao, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng			NLQ của NNB
16	Hoàng Thị An				250181496	18/6/2007	Lâm Đồng	Chú, P. B'Laao, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng			NLQ của NNB
17	Lương Hữu Hùng				250327880	02/03/2020	Lâm Đồng	21/1 Phan Huy Chú, P. B'Laao, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng			NLQ của NNB
18	Lương Thị Thu Hà				250287370	28/2/2017	Lâm Đồng	Hẻm 402 Phan Đình Phùng, P. Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng.			NLQ của NNB
19	Lương Trần Cao Trí							Q.10, TP. HCM			NLQ của NNB
20	Lương Cao Trí Dũng							Q.7, TP. HCM			NLQ của NNB
21	Lương Trí Phát							Q.7, TP. HCM			NLQ của NNB
22	Nguyễn Diệu Hương			Ủy viên HĐQT,	11572345	06/08/2006	Hà Nội	11B Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	32.152	0,25	Cá nhân Đại diện phần vốn của TCT TLVN-NNB
		557589	2017						2.570.610	20	
23	Đặng Bá Sơn Thủy				034071005071	19/6/2017	Cục CS ĐK QL cư trú và QL QG	11B Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
24	Đặng Nhật Linh				001302001279	06/10/2016	Cục CS ĐK QL cư trú và QL QG	11B Hai Bà Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			NLQ của NNB
25	Đặng Nhật Minh							11B Hai Bà Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			NLQ của NNB
26	Nguyễn Tiến Sơn				011507147	17/10/2006	Hà Nội	11B Hai Bà Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			NLQ của NNB
27	Đinh Tiến Lộc			Ủy viên HĐQT,	022141663	06/10/2014	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM	838.738	6,526	Đại diện phần vốn của Công ty TL Sài Gòn-NNB
28	Nguyễn Thu Hương				022705109	29/09/2009	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			NLQ của NNB
29	Đinh Thị Ngọc Trâm				079196011787	28/12/2020	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			NLQ của NNB
30	Đinh Nguyễn Gia Phú				079202025633	14/09/2017	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			NLQ của NNB
31	Đinh Thị Kim Chi				020543573	15/01/2014	HCM	33/1 Phạm Văn Hai F3, Tân Bình			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
32	Đinh Thị Phương Lan				079160007568	14/11/2018	HCM	33/1 Phạm Văn Hai F3, Tân Bình			NLQ của NNB
33	Đinh Tiến Phát				020543749	27/03/2011	HCM	33/1 Phạm Văn Hai F3, Tân Bình			NLQ của NNB
34	Đinh Tiến Đạt				002160138	07/06/2015	HCM	28D-QL1A-KP1 -P. Tân Thới Hiệp Q12			NLQ của NNB
35	Nguyễn Văn Do				020098318	06/07/2007	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			NLQ của NNB
36	Phạm Thị Bình				020098320	07/10/2007	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			NLQ của NNB
37	Nguyễn Thanh Trà				001175023945	27/05/2020	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			NLQ của NNB
38	Đào Xuân Lập			Trưởng Ban KS	271571963	26/02/2015	Đồng Nai	21/5 Tổ 3-KP 8-Tam Hiệp – Biên Hòa – Đồng Nai	9.512	0,074	NNB
39	Đặng Thị Hồng				271549516	16/07/2018	Đồng Nai	21/5 KP8, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
40	Đào Xuân Trường				272419031	08/08/2018	Đồng Nai	21/5 KP8, P.Tam Hiệp, Biên Hoà, Đồng Nai			NLQ của NNB
41	Đào Xuân Hữu				270364221	08/05/2007	Đồng Nai	Y11 KP4, P. Tam Hiệp, Biên Hoà, Đồng Nai			NLQ của NNB
42	Đào Xuân Phương				181524548	31/08/2013	Nghệ An	Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An			NLQ của NNB
43	Đào Thị Hương				186655835	25/03/2020	Nghệ An	Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An			NLQ của NNB
44	Đào Xuân Hoà				271724303	15/10/2014	Đồng Nai	9/2/30 KP11, P. Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai			NLQ của NNB
45	Hoàng Thị Hoa				187800976	22/04/2016	Nghệ An	Thị Trần Quán Hành, Nghi Lộc, Nghệ An			NLQ của NNB
46	Hoàng Thị Bích Thủy				271317508	11/09/2014	Đồng Nai	154, Khóm 2, P. Thống Nhất, Biên Hoà, Đồng Nai			NLQ của NNB
47	Trần Thị Hằng				181792544	31/08/2013	Nghệ An	Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
48	Nguyễn thị Phương				272501445	11/10/2011	Đồng Nai	9/2/30 KP11, P. Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai			NLQ của NNB
49	Cao Xuân Hoan				181925973	12/07/2012	Nghệ An	Diễn Nguỵên, Diễn Châu, Nghệ An			NLQ của NNB
50	Nguyễn Đức Lượng	121002174634		Phó G.Đốc	271179220	11/04/2010	ĐN	41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	21.806	0,169	NNB
51	Vân Thị Thu Hà				271131684	27/10/2014	ĐN	41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	9.179	0,071	NLQ của NNB
52	Phan Thị Miên				161783231	01/11/1986	Nam Định	Khu 2, Thị trấn Ngô Đồng, Giao Thủy, Nam Định			NLQ của NNB
53	Nguyễn Văn Thùy Trang				272433163		Đồng nai	41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai			NLQ của NNB
54	Nguyễn Thị Tuyết Mai							41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
55	Nguyễn Thị Chất				250594696	12/03/2009	Lâm Đồng	64/3A, Thanh Hóa, Hồ Nai 3, Trảng Bom Đồng Nai.			NLQ của NNB
56	Nguyễn Thái Sinh				20588309	07/06/2010	HCM	Số 5, đường 32, Bình An, Quận 2, TP. HCM			NLQ của NNB
57	Nguyễn Công Hoan				160175564		Nam Định	Khu 2, Thị trấn Ngõ Đồng, Giao Thủy, Nam Định			NLQ của NNB
58	Nguyễn Thị Hương				160280213	01/12/2011	Nam Định	Xóm 13, Bình Hòa, Giao Thủy, Nam Định			NLQ của NNB
59	Nguyễn Thị Liên				160284466	15/08/2006	Nam Định	Khu 3, Thị trấn Ngõ Đồng, Giao Thủy, Nam Định			NLQ của NNB
60	Nguyễn Thị Nhung				23307358	14/03/2008	HCM	6/10, đường số 6, Bình Trưng Tây, Quận 2, TP. HCM			NLQ của NNB
61	Trương thị Kim Sơn				1157009704	18/09/2017	HCM	Số 5, đường 32, Bình An, Quận 2, TP. HCM			NLQ của NNB
62	Nguyễn Thị Thoa				271581832	29/07/2010	Đồng nai	Tổ pháo 1, Thái hòa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai			NLQ của NNB
63	Nguyễn Thị Lan				160801279	11/03/2008	Nam Định	Khu 2, Thị trấn Ngõ Đồng, Giao Thủy, Nam Định			NLQ của NNB
64	Nguyễn Văn Hiệu				36048000623	16/06/2016	Nam Định	Xóm 13, Bình Hòa, Giao Thủy, Nam Định			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
65	Nguyễn Khánh Toàn				161528124	13/09/2010	Nam Định	Khu 3, TT Ngõ Đông, Giao Thủy, Nam Định			NLQ của NNB
66	Trình Ngọc Dũng				1063015296	18/06/2018	HCM	57/38 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, TP. HCM			NLQ của NNB
67	Vũ Thị Phú				271929897	27/10/2004	Đồng nai	88B KP 5, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai			NLQ của NNB
68	Phan Quốc Toàn			Phó Giám đốc	281189440	21/11/2018	Bình Dương	38/2 P. An Thanh, TP. Thuận An, T. Bình Dương	2.695	0,02	NNB
69	Phan Đình Bảo				280913820	25/7/2018	Bình Dương	38/2 KP. Thanh Lợi, P. An Thanh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			NLQ của NNB
70	Nguyễn Thị Thơm				280913819	25/7/2018	Bình Dương	Lợi, P. An Thanh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			NLQ của NNB
71	Nguyễn Thị Thủy				281189203	04/04/2018	Bình Dương	38/2 KP. Thanh Lợi, P. An Thanh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
72	Phan Lan Huệ				280553770	17/10/2008	Bình Dương	38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			NLQ của NNB
73	Phan Nguyễn Cẩm Linh							38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			NLQ của NNB
74	Phan Quốc Hưng							38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			NLQ của NNB
75	Nguyễn Khắc Mai			Nhân viên	281037360	26/10/2008	Bình Dương	38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương	0		NLQ của NNB
76	Nguyễn Văn Thiêm			Nghỉ hưu	276039120	30/05/2019	Đồng Nai	521/83/132/27 KPI, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	0		NLQ của NNB
77	Chu Thị Thường			Nghỉ hưu	120548748	05/07/2011	Bắc Giang	Tân An, H. Yên Dũng, T. bắc Giang	0		NLQ của NNB
78	Nguyễn Nguyễn Quốc Vũ			Trưởng phòng TCKT	264231465	06/04/2012	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
79	Nguyễn Văn Lý				264048282	05/04/2006	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			NLQ của NNB
80	Nguyễn Thị Tuyết				264051929	17/12/2010	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			NLQ của NNB
81	Nguyễn Nguyễn Quốc Vinh				264246430	24/02/2015	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			NLQ của NNB
82	Nguyễn Nguyễn Quốc Vy				264280149	21/12/2017	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			NLQ của NNB
83	Phạm Thái Hằng				271802838	10/02/2018	Đồng Nai	46/229, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai	2.205	0,017	NLQ của NNB
84	Nguyễn Quốc Hưng				75220003616	14/3/2020	Đồng Nai	46/229, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC				Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
85	Nguyễn Thị Thu Trang				270086340	15/12/2011	Đồng Nai	46/229, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	NLQ của NNB	
86	Nguyễn Hữu Hồng Sơn			TV.BKS	22001770	28/11/2005	HCM	1A/13 đường 18B, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP.HCM			NNB	
87	Nguyễn Kim Thúy				023146424	15/01/2008	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			NLQ của NNB	
88	Nguyễn Hồng Lâm				025326808	07/04/2010	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			NLQ của NNB	
89	Nguyễn Hồng Thúy Nhi				025517274	26/7/2011	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			NLQ của NNB	
90	Nguyễn Thị Mai Trúc Phương				022001406	10/04/1993	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			NLQ của NNB	
91	Nguyễn Hữu Thanh Hiền				022001946	30/9/1993	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			NLQ của NNB	
92	Nguyễn Hữu Công Danh				022001773	04/04/1984	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			NLQ của NNB	

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
93	Lê Hoàn Vũ			Phó ban Kiểm tra Kiểm soát TCT TLVN	064069000015	12/01/2017	HCM	Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			NNB
94	Phạm Thị Mai	-		-	080167000057	29/04/2016	CA HCM	Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			NLQ của NNB
95	Lê Hoàng Yến Vy	-		-				5287N Lombard St, Portland, Oregon 97203, USA			NLQ của NNB
96	Lê Hoàn Minh Đăng	-		-	079203016390	06/03/2020	CA HCM	Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			NLQ của NNB
97	Lê Hoàn Yến Phương	-		-				Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			NLQ của NNB
98	Lê Thị Mai Hương	-		-	022203526	20/01/2015	HCM	408 L6 H, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			NLQ của NNB

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
99	Phạm Văn Sáu			-				Áp Bình Trị 1, Xã Phú Ngãi Trị, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An			NLQ của NNB
100	Lê Thị Trừ							Áp Bình Trị 1, Xã Phú Ngãi Trị, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An			NLQ của NNB
101	Lê Văn Thịnh							3400 West Part BLVD Apt 1268, Plano, TX 75075, USA			NLQ của NNB

Phụ lục 3 : DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo số .../BC-CPHV ngày 25 tháng 01 năm 2022 của HĐQT Công ty cổ phần Hòa Việt)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Châu Tuấn			Chủ tịch HĐQT	019064010613	10/07/2021	Cục QLHC về TTXH HCM	57/504 Trần Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM	4.636.942	36,077	Giữ chức Thành viên HĐQT từ 16/12/2020 Đại diện phần vốn của TCT
2	Nguyễn Thị Phú				020313537	12/08/2014	HCM	P.206 CC47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, HCM			
3	Huỳnh Thị Mỹ Lệ				001167007246	12/06/2016	HCM	Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM			
4	Châu Hoàng Long				025223823	26/12/2009	HCM	57/504 Trần Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM			
5	Châu Hoàng Nam				025539015	26/9/2011	HCM	57/504 Trần Nhân Tôn, P.9, Q.5, TP. HCM			
6	Châu Hồng Nga				001159017337	17/01/2020	HCM	12/38 Nguyễn Lâm, P6, Q10, HCM			
7	Châu Hồng Nguyệt				020319078	04/02/2008	HCM	451 Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, HCM			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
8	Châu Tuấn Tú				022972331	22/01/2015	HCM	P.206 CC47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, HCM			
9	Huỳnh Hòa Nhã				020020196	26/9/2011	HCM	hẻm 320, nhà 15, Độc lập, P. Tân Quý, Q. Tân Phú			
10	Nguyễn Thị Bích Liên				020102631	22/4/2010	HCM	hẻm 320, nhà 15, Độc lập, P. Tân Quý, Q. Tân Phú			
11	Lê Văn Đề				040051000282	17/02/2020	HCM	12/38 Nguyễn Lâm, P6, Q10, HCM			
12	Nguyễn Đình Khoáng				022317242	02/4/2008	HCM	451 Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ. Q. Tân Phú, HCM			
13	Nguyễn Thị Bích Chi				023049402	15/11/2012	HCM	P.206 CC47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, HCM			
14	Lương Hữu Hưng			Ủy viên HĐQT, Giám đốc	25075000304	20/02/2017	HCM	P.102, lô B, c/c Vườn lài, P. Phú Thọ, Tân Phú, TP.HCM	5.000	0,038	Cá nhân
									2.570.610	20	Giữ chức vụ Thành viên HĐQT từ 01/9/2020 Đại diện phần vốn của TCT TLVN

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
15	Lương Hữu Cảnh				250081442	18/6/2007	Lâm Đồng	21/1 Phan Huy Chú, P. B'Laos, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng			
16	Hoàng Thị An				250181496	18/6/2007	Lâm Đồng	21/1 Phan Huy Chú, P. B'Laos, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng			
17	Lương Hữu Hùng				250327880	02/03/2020	Lâm Đồng	21/1 Phan Huy Chú, P. B'Laos, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng			
18	Lương Thị Thu Hà				250287370	28/2/2017	Lâm Đồng	Hẻm 402 Phan Đình Phùng, P. Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng.			
19	Lương Trần Cao Trí							Q.10, TP. HCM			
20	Lương Cao Trí Dũng							Q.7, TP. HCM			
21	Lương Trí Phát							Q.7, TP. HCM			
22	Nguyễn Diệu Hương	557589	2017	Ủy viên HĐQT,	11572345	06/08/2006	Hà Nội	11B Hai Bà Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	32.152 2.570.610	0,25 20	Cá nhân Đại diện phần vốn của TCT TLVN
23	Đặng Bá Sơn Thủy				034071005071	19/6/2017	Cục CS ĐK QL cư trú và QL QG	11B Hai Bà Trung, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
24	Đặng Nhật Linh				001302001279	06/10/2016	Cục CS ĐK QL cư trú và QL QG	11B Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			
25	Đặng Nhật Minh							11B Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			
26	Nguyễn Tiến Sơn				011507147	17/10/2006	Hà Nội	11B Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội			
27	Đinh Tiến Lộc			Ủy viên HĐQT,	022141663	06/10/2014	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM	838.738	6,526	Đại diện phần vốn của Công ty TL Sài Gòn
28	Nguyễn Thu Hương				022705109	29/09/2009	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			
29	Đinh Thị Ngọc Trâm				079196011787	28/12/2020	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			
30	Đinh Nguyễn Gia Phú				079202025633	14/09/2017	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			
31	Đinh Thị Kim Chi				020543573	15/01/2014	HCM	33/1 Phạm Văn Hai F3, Tân Bình			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
32	Đinh Thị Phương Lan				079160007568	14/11/2018	HCM	33/1 Phạm Văn Hai F3, Tân Bình			
33	Đinh Tiến Phát				020543749	27/03/2011	HCM	33/1 Phạm Văn Hai F3, Tân Bình			
34	Đinh Tiến Đạt				002160138	07/06/2015	HCM	28D-QL1A-KP1 -P. Tân Thới Hiệp Q12			
35	Nguyễn Văn Do				020098318	06/07/2007	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			
36	Phạm Thị Bình				020098320	07/10/2007	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			
37	Nguyễn Thanh Trà				001175023945	27/05/2020	HCM	57/11 An Dương Vương, F8, Q5, TP HCM			
38	Đào Xuân Lập			Trưởng Ban KS	271571963	26/02/2015	Đồng Nai	21/5 Tổ 3-KP 8- Tam Hiệp – Biên Hòa – Đồng Nai	9.512	0,074	Cá nhân
39	Đặng Thị Hồng				271549516	16/07/2018	Đồng Nai	21/5 KP8, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
40	Đào Xuân Trường				272419031	08/08/2018	Đồng Nai	21/5 KP8, P. Tam Hiệp, Biên Hoà, Đồng Nai			
41	Đào Xuân Hữu				270364221	08/05/2007	Đồng Nai	Y11 KP4, P. Tam Hiệp, Biên Hoà, Đồng Nai			
42	Đào Xuân Phương				181524548	31/08/2013	Nghệ An	Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An			
43	Đào Thị Hương				186655835	25/03/2020	Nghệ An	Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An			
44	Đào Xuân Hoà				271724303	15/10/2014	Đồng Nai	9/2/30 KP11, P. Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai			
45	Hoàng Thị Hoa				187800976	22/04/2016	Nghệ An	Thị Trấn Quán Hành, Nghi Lộc, Nghệ An			
46	Hoàng Thị Bích Thủy				271317508	11/09/2014	Đồng Nai	154, Khóm 2, P. Thống Nhất, Biên Hoà, Đồng Nai			
47	Trần Thị Hằng				181792544	31/08/2013	Nghệ An	Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
48	Nguyễn thị Phương				272501445	11/10/2011	Đồng Nai	9/2/30 KP11, P. Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai			
49	Cao Xuân Hoan				181925973	12/07/2012	Nghệ An	Diễn Nguỵên, Diễn Châu, Nghệ An			
50	Nguyễn Đức Lượng	121002174634		Phó G.Đốc	2711792220	11/04/2010	ĐN	41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	21.806	0,169	Cá nhân
51	Văn Thị Thu Hà				271131684	27/10/2014	ĐN	41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	9.179	0,071	
52	Phan Thị Miến				161783231	01/11/1986	Nam Định	Khu 2, Thị trấn Ngõ Đông, Giao Thủy, Nam Định			
53	Nguyễn Văn Thùy Trang				272433163		Đồng nai	41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai			
54	Nguyễn Thị Tuyết Mai							41/1/5, Tổ pháo 1, Thái Hòa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
55	Nguyễn Thị Chất				250594696	12/03/2009	Lâm Đồng	64/3A, Thanh Hóa, Hồ Nai 3, Trảng Bom Đồng Nai.			
56	Nguyễn Thái Sinh				20588309	07/06/2010	HCM	Số 5, đường 32, Bình An, Quận 2, TP. HCM			
57	Nguyễn Công Hoan				160173564		Nam Định	Khu 2, Thị trấn Ngổ Đông, Giao Thủy, Nam Định			
58	Nguyễn Thị Hương				160280213	01/12/2011	Nam Định	Xóm 13, Bình Hòa, Giao Thủy, Nam Định			
59	Nguyễn Thị Liên				160284466	15/08/2006	Nam Định	Khu 3, Thị trấn Ngổ Đông, Giao Thủy, Nam Định			
60	Nguyễn Thị Nhung				23307358	14/03/2008	HCM	6/10, đường số 6, Bình Trưng Tây, Quận 2, TP. HCM			
61	Trương thị Kim Sơn				1157009704	18/09/2017	HCM	Số 5, đường 32, Bình An, Quận 2, TP. HCM			
62	Nguyễn Thị Thoa				271581832	29/07/2010	Đồng nai	Tổ pháo 1, Thái hòa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai			
63	Nguyễn Thị Lan				160801279	11/03/2008	Nam Định	Khu 2, Thị trấn Ngổ Đông, Giao Thủy, Nam Định			
64	Nguyễn Văn Hiệu				36048000623	16/06/2016	Nam Định	Xóm 13, Bình Hòa, Giao Thủy, Nam Định			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
65	Nguyễn Khanh Toàn				161528124	13/09/2010	Nam Định Đông, Giao Thủy, Nam Định	Khu 3, TT Ngô Đông, Giao Thủy, Nam Định			
66	Trình Ngọc Dũng				1063015296	18/06/2018	HCM	57/38 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, TP. HCM			
67	Vũ Thị Phú				271929897	27/10/2004	Đồng nai	Trảng Dải, Biên Hòa, Đồng Nai			
68	Phan Quốc Toàn			Phó Giám đốc	281189440	21/11/2018	Bình Dương	38/2 P. An Thành, TP. Thuận An. T. Bình Dương	2.695	0,02	Giữ chức vụ Thành viên HĐQT từ 26/5/2021 - Cá nhân
69	Phan Đình Bảo				280913820	25/7/2018	Bình Dương	38/2 KP. Thành Lợi, P. An Thành, TP. Thuận An, T. Bình Dương			
70	Nguyễn Thị Thơm				280913819	25/7/2018	Bình Dương	Lợi, P. An Thành, TP. Thuận An, T. Bình Dương			
71	Nguyễn Thị Thủy				281189203	04/04/2018	Bình Dương	38/2 KP. Thành Lợi, P. An Thành, TP. Thuận An, T. Bình Dương			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
72	Phan Lan Huệ				280553770	17/10/2008	Bình Dương	38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			
73	Phan Nguyễn Cẩm Linh							38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			
74	Phan Quốc Hưng							38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương			
75	Nguyễn Khắc Mai			Nhân viên	281037360	26/10/2008	Bình Dương	38/2 KP. Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TP. Thuận An, T. Bình Dương	0		
76	Nguyễn Văn Thiêm			Nghỉ hưu	276039120	30/05/2019	Đồng Nai	521/83/132/27 KPI, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	0		
77	Chu Thị Thường			Nghỉ hưu	120548748	05/07/2011	Bắc Giang	Tân An, H. Yên Dũng, T. Bắc Giang	0		
78	Nguyễn Nguyễn Quốc Vũ			Trưởng phòng TCKT	264231465	06/04/2012	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			Bổ nhiệm Trưởng phòng TCKT từ 01/8/2020- Cá nhân

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
79	Nguyễn Văn Lý				264048282	05/04/2006	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			
80	Nguyễn Thị Tuyết				264051929	17/12/2010	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			
81	Nguyễn Nguyễn Quốc Vinh				264246430	24/02/2015	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			
82	Nguyễn Nguyễn Quốc Vy				264280149	21/12/2017	Ninh Thuận	KP 4, P. Bảo An, TP Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận			
83	Phạm Thái Hằng				271802838	10/02/2018	Đồng Nai	46/229, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai	2.205	0,017	
84	Nguyễn Quốc Hưng				75220003616	14/3/2020	Đồng Nai	46/229, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
85	Nguyễn Thị Thu Trang				270086340	15/12/2011	Đồng Nai	46/229, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	
86	Nguyễn Hữu Hồng Sơn			TV.BKS	22001770	28/11/2005	HCM	1A/13 đường 18B, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP.HCM			Giữ chức vụ Thành viên BKS từ 26/5/2021
87	Nguyễn Kim Thúy				023146424	15/01/2008	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			
88	Nguyễn Hồng Lâm				025326808	07/04/2010	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			
89	Nguyễn Hồng Thúy Nhi				025517274	26/7/2011	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			
90	Nguyễn Thị Mai Trúc Phượng				022001406	10/04/1993	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			
91	Nguyễn Hữu Thanh Hiền				022001946	30/9/1993	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			
92	Nguyễn Hữu Công Danh				022001773	04/04/1984	HCM	1A/13 Đường số 18B, Q. Bình Tân, TP. HCM			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
93	Lê Hoàn Vũ			Phó ban Kiểm tra Kiểm soát TCT TLVN	064069000015	12/01/2017	HCM	Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			Giữ chức vụ Thành viên BKS từ 26/5/2021
94	Phạm Thị Mai	-		-	080167000057	29/04/2016	CA HCM	Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			
95	Lê Hoàng Yến Vy	-		-				5287N Lombard St, Portland, Oregon 97203, USA			
96	Lê Hoàn Minh Đăng	-		-	079203016390	06/03/2020	CA HCM	Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			
97	Lê Hoàn Yến Phương	-		-				Căn hộ 2.20 Chung cư Cửu Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			
98	Lê Thị Mai Hương	-		-	0222035526	20/01/2015	HCM	408 Lô H, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp HCM			

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản		Chức vụ	Số CMT/HC			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với Công ty
		Số	Ngày mở		Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
99	Phạm Văn Sáu			-				Áp Bình Trị L, Xã Phú Ngãi Trị, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An			
100	Lê Thị Trừ							Áp Bình Trị L, Xã Phú Ngãi Trị, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An			
101	Lê Văn Thịnh							3400 West Part BLVD Apt 1268, Plano, TX 75075, USA			